ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1464 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty TNHH Dân Nam

(Trữ lượng tính đến ngày 26 tháng 8 năm 2025)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT - BNNMT ngày 02/7/2025 về việc Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 202/GP-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Dân Nam được thăm dò khoáng sản đá vôi

làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Dân Nam đề ngày 06/4/2026 nộp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 684/TTr-SNNMT ngày 10/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa", với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 1,28 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo (khoáng sản chính) là: 685.913 m^3, gồm:

- Cấp 121: 351.814 m^3.

- Cấp 122: 334.099 m^3.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m^3.

4. Các khoáng sản đi kèm: Đá vôi làm đá ốp lát: 96.200 m^3, gồm:

- Trữ lượng cấp 121: 49.342 m^3

- Trữ lượng cấp 122: 46.858 m^3

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Dân Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Quý Lộc; Giám đốc Công ty TNHH Dân Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CN (T05.60).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường

Phụ lục I

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000 Kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0	
	X(m)	Y(m)
1	2218 865,50	553 995,30
2	2218 932,00	554 027,40
3	2218 978,10	553 931,80
4	2218 998,16	553 952,40
5	2218 942,00	554 044,00
6	2218 948,87	554 143,90
7	2218 924,56	554 142,54
8	2218 856,94	554 131,35
Diện tích: 1,28 ha		

Phụ lục II

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường (m^3)	Trữ lượng đá vôi làm đá ốp lát (m^3)	Ghi chú
1	1-121	+ 15	351.814	49.342	
Tổng 121			**351.814**	**49.342**	
1	1-122	+ 15	72.910	10.226	
2	2-122	+ 15	152.392	21.373	
3	3-122	+15	73.402	10.295	
4	4-122	+15	35.395	4.964	
Tổng 122			**334.099**	**46.858**	
Tổng 121+122			**685.913**	**96.200**	
Tổng trữ lượng mỏ			**782.113**		